

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T**

TỈNH BÌNH ĐỊNH

Bản số: 47/2023/HS-ST

Ngày: 29 tháng 5 năm 2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Thủy;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đỗ Nhật Tân

- Bà Phạm Thị Tuyết Mai.

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Trọng Khánh- Thư ký
Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định;*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông Trần
Điện Ảnh – Kiểm sát viên.*

Ngày 29 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/2023/QĐXXST- HS ngày 09 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phan Đình V, tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1994 tại: Bình Định; Nơi cư trú: khu phố Tr, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: chạm khắc gỗ; Trình độ học vấn: 6/12; Q tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Phan Đình Tr1(chết) và bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1971; Em ruột: 01 người; Vợ: Mai Thị D, sinh năm 1990; Con: 02 đứa, lớn nhất sinh năm 2016 và nhỏ nhất 2019; Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 25/3/2013, Toà án nhân dân huyện T xử phạt 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 27/3/2013, Toà án nhân dân huyện T xử phạt 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù 03 năm 09 tháng tù tại Trại giam Kim Sơn kể từ ngày 09/02/2015. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/11/2022 cho đến nay. Có mặt.

Người bị hại: Trần Minh H1, sinh năm 1988, có mặt

Địa chỉ: Thôn V1, xã Ph, huyện T, tỉnh Bình Định.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Trần Anh C1, sinh năm 1995, vắng mặt

Địa chỉ: Khu phố Tr, TT.T, huyện T, tỉnh Bình Định.

- Đỗ Trường Q, sinh năm 1995 vắng mặt
- Trương Ngọc L, sinh năm 1995, vắng mặt
- Đỗ Ngọc T2, sinh năm 1995, vắng mặt
- Võ Thanh C2, sinh năm 1995, vắng mặt

Đồng trú: Thôn V1, xã Ph, huyện T, tỉnh Bình Định.

- Phan Thanh Q1, sinh năm 1992, vắng mặt

Địa chỉ: Thôn Q3, xã Ph, huyện T, tỉnh Bình Định.

Người làm chứng:

- Nguyễn Nhật C3, sinh năm 1994, vắng mặt

Địa chỉ: Khu phố Tr, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định.

- Trần Minh Kh, sinh năm 1965, có mặt.

- Trần Minh C3, sinh năm 1986, vắng mặt.

Đồng trú: Thôn V1, xã Ph, huyện T, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trần Minh H1, trú tại Thôn V1, xã Ph, huyện T, tỉnh Bình Định nợ tiền Đỗ Trường Q, trú tại thôn V1, xã Ph, huyện T, tỉnh Bình Định nhưng không trả. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 25/02/2021, Q phát hiện H1 đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 43X6-0783 chạy trên Q lộ 19 đoạn trước nhà nghỉ ABC thuộc thôn Ph1, xã Ph, huyện T, tỉnh Bình Định nên Q gọi điện thoại nhờ 01 thanh niên tên “Jun” (chưa xác định được nhân thân) đang đi cùng Trương Ngọc L, sinh năm 1995 trú tại thôn V1, xã Ph, huyện T, tỉnh Bình Định chặn đường và giữ H1 lại giúp Q. Khi bắt được H1, Jun điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 43X6-0783 chở Hồng, Lợi điều khiển xe mô tô của Jun, còn Q điều khiển xe mô tô biển số 77G1-446.86 cùng chạy về cầu Trắng thuộc thôn V1, xã Ph, huyện T, tỉnh Bình Định theo lời của Q. Tại cầu Trắng, Q gặp Nguyễn Ngọc Tấn T1, Võ Thanh C2, cùng trú thôn V1, xã Ph, huyện T, tỉnh Bình Định là người quen nên rủ ở lại chơi rồi đi ăn bún với Q. Vì biết H1 cũng đang nợ tiền của Trần Anh C1, trú khu phố Tr, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định nên Q gọi điện thoại báo C1 đến cầu Trắng để đòi nợ Hồng. Sau khi nhận điện thoại, C1 nhờ Phan Đình V, ở cùng địa phương chở lên cầu Trắng để đòi nợ Hồng, V đồng ý và sử dụng xe mô tô chở C1 đến cầu Trắng. Sau đó, V biết H1 cũng nợ tiền Nguyễn Nhật C3, ở cùng địa phương nên báo cho C3. Lúc này, C3 đang đi cùng với Phan Thanh Q1, sinh năm 1992 trú Thôn Q3, xã Ph, huyện T, tỉnh Bình Định nên cả hai điều khiển xe đến cầu Trắng để C3 đòi nợ Hồng. Khi C3 đến nơi thấy cãi nhau to tiếng, sợ liên lụy nên C3 bỏ về trước. Lúc này vì tức giận việc H1 bỏ trốn không trả nợ nên C1 dùng tay đánh vào mặt của H1 rồi cùng với Q đe dọa buộc H1 gọi điện thoại về cho gia đình đến để trả nợ. Sau đó, cha ruột của H1 là ông Trần Minh Kh và anh ruột là anh Trần Minh C3 cùng đến cầu Trắng nhưng ông Khanh và anh C3 không trả tiền mà

đòi dẫn H1 về nhà thì xảy ra kinh cãi với nhóm Q. Vì sợ phát hiện, Q bảo H1 lên xe mô tô của Q để Q chở đi đến cổng “Bi bà đưng” thuộc khu phố Tr, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định và buộc H1 phải gọi cho anh Trần Minh C3 đến để thương lượng trả tiền nợ. Sau đó, C1 gọi điện cho Q và biết Q đang giữ H1 tại cổng “Bi bà đưng” nên nói V tiếp tục điều khiển xe chở C1 đi đến gặp Q để giữ Hồng. Lúc này, V đã chứng kiến toàn bộ sự việc xảy ra, biết C1 và Q giữ H1 để đòi nợ nên V đồng ý, đưa xe cho C1 chở V đi gặp Q để giữ H1 thì V tiếp tục chở C1 đi. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, anh Trần Minh C3 đến nhưng vẫn không giải quyết được tiền nợ nên Q đưa xe mô tô cho H1 tự lái và rủ cả nhóm lên đoạn đường bê tông thuộc khu phố Th1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định để đợi anh Trần Minh C3 tới rồi đi ăn tối nhưng không gặp anh C3 và cả nhóm lên thị trấn D1, huyện T để ăn tối. Trong suốt quá trình này, V nhận thức được việc C1 và Q đang giữ H1 mục đích để cho gia đình của H1 trả nợ nhưng V đồng ý chở C1 đi theo để giữ Hồng. Trong lúc ăn tối, Q sợ H1 dùng điện thoại báo Công an nên thu điện thoại của Hồng. Sau khi ăn xong, Q, Chung, Lợi và “Jun” cùng đưa H1 xuống thành phố Q4 hơn để thuê trọ nghỉ lại, số còn lại đi về trước. Khi đến nhà nghỉ Hưng Thịnh ở gần bến xe Q4 thì Q, C1 và H1 thuê phòng nghỉ lại, còn Lợi và “Jun” thì đi về trước. Tại nhà nghỉ, Q đưa lại điện thoại cho H1 rồi yêu cầu H1 tiếp tục gọi về cho anh Trần Minh C3 để nói gia đình trả tiền nhưng không được. Đến sáng ngày 26/02/2021, Q và C1 liên tục yêu cầu H1 gọi điện thoại về nhà ép gia đình H1 trả nợ. Vì không có tiền trả và sợ H1 bị các đối tượng trên xâm hại tính mạng, sức khỏe nên anh Trần Minh C3 đã làm đơn báo cáo cơ quan Công an. Khoảng 16 giờ ngày 26/02/2021, Q và C1 đưa H1 đến quán cà phê Huyền Thoại thuộc Thôn V1, xã Ph, huyện T, tỉnh Bình Định uống cà phê, Q đi về nhà tắm, còn C1 ở lại quán canh chừng H1 thì bị Công an phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Về dân sự: Anh Trần Minh H1 không yêu cầu bồi thường gì.

Bản cáo trạng số 43/CT - VKS ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định truy tố: Phan Đình V về tội “Giữ người trái pháp luật”, theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Đình V phạm tội “Giữ người trái pháp luật”, theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 157, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo V từ 09 đến 12 tháng tù.

Về dân sự: Đề nghị Tòa không xét.

Bị cáo Phan Đình V thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi khởi tố, điều tra, truy tố thì Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại gì về các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị hại; lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; lời khai người làm chứng; các chứng cứ tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 21 giờ 30 phút, ngày 25-02-2021, sau khi nghe Đỗ Trường Q gọi điện cho Trần Anh C1 thông báo đang giữ Trần Minh H1 ở Cầu Trắng thuộc Thôn V1, xã Ph đề đòi nợ, thì Trần Anh C1 rủ Phan Đình V đi cùng. Sau đó, V biết Trần Minh H1 cũng nợ tiền Nguyễn Nhật C3 nên báo cho Nguyễn Nhật C3. Lúc này, C3 đang đi cùng với Phan Thanh Q1 có đến cầu Trắng, nhưng C3 thấy cãi nhau sợ liên lụy nên C3 bỏ về. Sau khi Q gọi cho cha và anh của H1 để yêu cầu trả tiền thì hai bên xảy ra cãi vã. Q bảo H1 lên xe mô tô của Q để Q chở đi đến cổng “Bi bà đưng” và buộc H1 phải gọi cho anh Trần Minh C3 đến để thương lượng trả tiền nợ nhưng không gặp được anh C3 nên cả nhóm lên thị trấn D1 để ăn tối. Sau khi ăn xong, Q, Chung, Lợi và “Jun” cùng đưa H1 xuống thành phố Q4 để thuê trọ nghỉ lại, số còn lại đi về trước, trong đó có bị cáo V. Đến ngày 26/02/2021 anh C3 đã báo cáo cơ quan Công an; khoảng 16 giờ ngày 26/02/2021, Q và C1 đưa H1 đến quán cà phê Huyện Thoại thuộc Thôn V1, xã Ph, huyện T, tỉnh Bình Định uống cà phê, Q đi về nhà tắm, còn C1 ở lại quán canh chừng H1 thì bị Công an phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Trong suốt quá trình này, từ khi Trần Anh C1 nhờ bị cáo Phan Đình V chở đi lên gặp Trần Minh H1 đòi nợ đến việc C1 và Q giữ H1 để yêu cầu người nhà H1 trả nợ, bị cáo V vẫn tiếp tục chở C1 đến “Bi bà đưng” để C1 thực hiện hành vi phạm tội giữ người tiếp tục yêu cầu người nhà của H1 trả nợ. Như vậy bị cáo V nhận thức được việc C1 và Q đang giữ H1 để gây sức ép cho gia đình của H1 trả nợ nhưng V vẫn giúp sức chở C1 đi để C1 giữ H1, hành vi của Phan Đình V là đồng phạm giúp sức cho Trần Anh C1 phạm tội, nên hành vi của bị cáo V đã phạm vào tội “Giữ người trái pháp luật”, quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự”. Do đó Cáo trạng số 43/CT-VKS-TP ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định và lời luận tội của Kiểm sát viên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm trực tiếp đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể, tự do cá nhân của công dân

được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương; gây dư luận xấu và bất bình trong nhân dân. Do đó cần thiết phải có một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Về nhân thân bị cáo V từng bị xử phạt tù chấp hành xong hình phạt tù từ năm 2015, nhưng quá trình điều tra Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ phần hình phạt cho bị cáo V, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Đối với hành vi của Đỗ Trường Q, Trương Ngọc L, Trần Anh C1; đã bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

[5] Đối với thanh niên tên “Jun”, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tách vụ án hình sự. Khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau, kể cả các đối tượng liên quan gồm Nguyễn Ngọc Tấn T1, Võ Thanh C2, Phan Thanh Q1.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại không yêu cầu nên Tòa không xét.

[7] Về án phí : Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Đối với lời luận tội của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử về tội danh nhưng đề nghị mức hình phạt quá cao, chưa phù hợp với vai trò giúp sức của Bị cáo trong vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Phan Đình V phạm tội “*Giữ người trái pháp luật*”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 157, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Phan Đình V 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện T nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo V cho UBND thị trấn T, huyện T giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo V có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn T trong việc giám sát, giáo dục Bị cáo.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Luật thi hành án hình sự. Trường hợp người bị kết án đang chấp hành hình phạt thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ một phần thu nhập đối với Bị cáo vì không có thu nhập ổn định.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Q Hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phan Đình V phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào Ngân sách Nhà nước.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án (ngày 29-5-2023). Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản sao bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;.
- CQCSĐT Công an huyện T;
- CQ THAHS Công an huyện T;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định;
- Chi cục THA dân sự huyện T;
- Phòng KTNV và THAHS TAND T. Bình Định;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Bích Thủy